| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NẬM PỒ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 05/9/2024

**NHÂ N DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giàng A Bách
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Ông Khoàng Văn Sơn
2.Ông Trần Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối bị cáo:

**Sùng A Đ** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971; tại xã Quan Hồ Thẩn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011071000167; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A D sinh năm 1948 (đã chết) và con bà Vàng Thị C sinh năm 1948; Có vợ: Hoàng Thị T sinh năm 1971; Có 06 con lớn nhất 33 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Sùng A Đ bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 5 năm 2024 đến nay, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. là Ông Nguyễn Phú Thiết Chủ tịch UBND, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ. Ông Sùng A Sình; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Nà Hỳ. Về cử đại diện tham gia tố tụng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Tao Văn Long. Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1993. Vắng mặt.
Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
-Đại diện cho cộng đồng bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ:
Ông Hoàng Tú Minh. Sinh năm 1992. Vắng mặt.
- Người phiên dịch: Vàng Thị Dính sinh năm 1988.
Trú tại: Bản Huổi Đáp, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Đấu: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp

viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2024 bị cáo Sùng A Đ cầm theo 01 (một) con dao quắm một mình từ nhà lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 512, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Sùng A Đ không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Sùng A Đ đã dùng dao quắm để chặt phá rừng sau 04 (bốn) ngày thì chặt phá xong đám rừng. Khoảng cuối tháng 02 năm 2024 bị cáo Sùng A Đ một mình lên đám rừng phát trước đó rồi dùng bật lửa ga đốt dọn đám nương trên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2024 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng bị cáo Sùng A Đ chặt phá thuộc tiểu khu 512, khoảnh 01, loại rừng sản xuất. Diện tích bị cáo Sùng A Đ chặt phá là 8.051,74$m^2$ rừng sản xuất. Trong đó có 3.059$m^2$ đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ và 4.992,74$m^2$ do UBND xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, quản lý bảo vệ.

Tại kết luận số 16/KL-GĐ ngày 01/5/2024 của giám định viên Tư pháp thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích rừng bị phá có diện tích là 8.051,74$m^2$. Vị trí có diện tích chặt phá như trên là rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh (ký hiệu TXP), năm trong diện tích rừng đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ theo Quyết định số: 1938/QĐ – UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Nậm Pồ. Diện tích rừng bị chặt phá 8.051,74 $m^2$ có: 3.059$m^2$ đã được đất, giao rừng cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ. Diện tích còn lại 4.992,74$m^2$ chưa giao, chưa cho thuê hiện do UBND xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên quản lý bảo vệ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐGTS ngày 05 tháng 7 năm 2024 kết luận: Khối lượng 4,227$m^3$ gỗ tròn các loại nhóm VIII có giá 6.340.500 đồng. Khối lượng 3,97$m^3$ củi tận thu có giá 595.500 đồng. Dịch vụ bảo vệ môi trường rừng đối với diện tích 3.059$m^2$ rừng sản xuất thuộc tiểu khu 512, khoảnh 01 là 346.435 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 7.282.435 đồng *(Bảy triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng*).

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSNP ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Sùng A Đ để xét xử về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan

điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng A Đ từ **02** (hai) năm tù đến **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Đ không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo Sùng A Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng thiệt hại tài sản cho Nhà nước. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng A Đ mức hình phạt thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; không áp dụng khoản 4 Điều 243 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Sùng A Đ nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định. Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2024 bị cáo Sùng A Đ cầm theo 01 (một) con dao quắm một mình từ nhà lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 512, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng sản xuất theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương. Trước khi chặt phá bị cáo Sùng A Đ không hỏi các cấp

chính quyền địa phương. Bị cáo Sùng A Đ đã dùng dao quắm để chặt phá rừng sau 04 (bốn) ngày thì chặt phá xong đám rừng. Khoảng cuối tháng 02 năm 2024 bị cáo Sùng A Đ một mình lên đám rừng phát trước đó rồi dùng bật lửa ga đốt dọn đám nương trên. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A Đ đã phạm tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại b khoản 1 Điều 243 BLHS.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Sùng A Đ về tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Sùng A Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 4.000.000 đồng đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Sùng A Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng A Đ từ **02** (hai) năm tù đến **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ*".* Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584;

585; 586 và Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Sùng A Đ phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 7.282.435 đồng *(Bảy triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền là 4.000.000 *(Bốn triệu đồng)*. Bị cáo Sùng A Đấu còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 3.282.435 đồng *(Ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng )* để nộp sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* con dao phát (loại dao quắm) có tổng chiều dài 76 cm, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 28 cm, bề rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, bề nhỏ nhất của lưỡi dao 4,5cm và 01(một) bật lửa ga đã cũ, qua sử dụng mà Sùng A Đ sử dụng để chặt phá rừng và đốt rừng không còn giá trị sử dụng.

Đối với toàn bộ sản lượng gỗ, củi tận thu ở hiện trường các loại nhóm VIII có khối lượng 4,227$m^3$ và 3,97$m^3$ củi tận thu do bị cáo Sùng A Đ hủy hoại trên diện tích rừng là 8.051,74$m^2$ tiểu khu 512, khoảnh 01 thuộc bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ. Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để cho tự phân hủy để cải tạo đất rừng.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Gia đình bị cáo Sùng A Đ có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Nà Hỳ cấp. Ngày 23 tháng 8 năm 2024 bị cáo Sùng A Đ đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên**:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 243 BLHS;

**1.Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Sùng A Đ phạm tội " Hủy hoại rừng".

**2.Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Sùng A Đ: **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt chấp hành án.

**3.Về trách nhiệm bồi thường dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Sùng A Đ phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 7.282.435 đồng *(Bảy triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng )*. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền là 4.000.000 *(Bốn triệu đồng)*. Bị cáo Sùng A Đ còn phải bồi

thường tiếp số tiền là: 3.282.435 đồng *(Ba triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng )* để nộp sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

**4. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* con dao phát (loại dao quắm) có tổng chiều dài 76 cm, lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 28 cm, bề rộng nhất của lưỡi dao là 06 cm, bề nhỏ nhất của lưỡi dao 4,5cm và 01 (một) bật lửa ga đã cũ, qua sử dụng mà Sùng A Đ sử dụng để chặt phá rừng và đốt rừng không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

**5. Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

**6.Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Sùng A Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 9 năm 2024).

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Nà Hỳ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng A Bách**